

Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 02 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, TP. Đ, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các điều 55, 81,82, 83. 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Trần Văn N và anh Đinh Thị Láng.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Đinh Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu Trần Hoàng L sinh ngày 11/6/2009, Trần Hà L sinh ngày 03/4/2013 (hiện các cháu đang ở với chị L), cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

*2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

*2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn N nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Nam đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0003515 ngày 14/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Hoàn lại cho Anh Trần Văn N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Gi
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH**